

Bản án số: 136/2026/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2026
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị T, anh B

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai;

Ông Mạc Vương Long;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Duy Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 88A/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị T, sinh năm 1987 “có đơn xin vắng mặt”.

Bị đơn: Anh La Văn B, sinh năm 1987 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn Khả, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Chu Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh La Văn B kết hôn tự nguyện vào năm 2010 được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch sơn, huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang (Nay là xã Phúc Sơn – tỉnh Bắc Ninh) cuộc sống ban đầu hòa thuận. Nhưng từ năm 2023 đến nay trong quá trình chung sống với nhau thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau

về quan điểm, lối sống. Vợ chồng vẫn sống cùng nhau nhưng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh La Văn B.

Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh La Văn B có 02 (hai) con chung là các cháu: cháu La Thị Thùy Dung, sinh ngày 13/5/2011 và cháu La Sơn Tùng sinh ngày 03/02/2017. Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Bị đơn anh La Văn B Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản cho anh B như Thông báo về việc thụ lý vụ hành, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa... nhưng anh B không trình bày quan điểm cùng như không đến Tòa án làm việc, không có mặt tại phiên tòa.

Lời khai của cháu La Thị Thùy Dung và La Sơn Tùng: Nguyên vọng cả 02 cháu của cháu là được ở với mẹ (chị Chu Thị T).

* Tại biên bản xác minh ngày 01/4/2026 ông Chu Hồng Cường – Tổ an ninh cơ sở thôn Khả cho biết anh La Văn B là công dân có hộ khẩu thường trú tại Thôn Khả, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh, hiện nay anh La Văn B đi làm không có mặt ở nơi cư trú, anh B thỉnh thoảng mới về.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị T: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Chu Thị T và anh La Văn B. Về nuôi con chung: Giao cho chị Chu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Thị Thùy Dung, sinh ngày 13/5/2011 và cháu La Sơn Tùng sinh ngày 03/02/2017

về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Chu Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh giải quyết ly hôn và con chung với anh La Văn B, anh B có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Khả, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do; Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên được tự do tìm hiểu và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương; Vợ chồng cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch sơn, huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang (Nay là xã Phúc Sơn – tỉnh Bắc Ninh), khi kết hôn đảm bảo các điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy, Chị T trình bày vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống. Vợ chồng vẫn sống cùng nhau nhưng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh B. Vì vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và anh B đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị T, cho chị Chu Thị T và anh La Văn B ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung. Tòa án lấy lời khai của con trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu La Thị Thùy Dung và cháu La Sơn Tùng có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Chu Thị T, hiện tại các cháu đang ở với mẹ và được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh B đi làm hiện thỉnh thoảng mới về qua xác minh anh B thỉnh thoảng mới về do đó việc giao các cháu La Thị Thùy Dung và La Sơn Tùng cho mẹ là Chu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết để đảm bảo điều kiện phát triển toàn diện của các cháu . Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Thị Thùy Dung, sinh

ngày 13/5/2011 và cháu La Sơn Tùng sinh ngày 03/02/2017; Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu đều không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Chu Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Chu Thị T ly hôn với anh La Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Chu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Thị Thùy Dung, sinh ngày 13/5/2011 và cháu La Sơn Tùng sinh ngày 03/02/2017 cho chị Chu Thị T đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi nào khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, bên nào không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, Mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0001969 ngày 12/03/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND xã Yên Định;
- Đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**



Nguyễn Thị Linh